

Ngày 30/09/2025	11,150 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.4%	0%	-1.3%

	Q3/25	
ROE	2.3%	+/- YoY ▲ 2.7%

	Q3/25		
DT thuần	57.7	QoQ	YoY
		▼ 7.90	▼ 16.0
		▼ 12.1%	▼ 21.7%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	206	YoY
		▼ 19.0
		▼ 8.4%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	16.4	QoQ	YoY
		▼ 5.20	▲ 6.69
		▼ 24.1%	▲ 68.8%
	tỷ VNĐ		

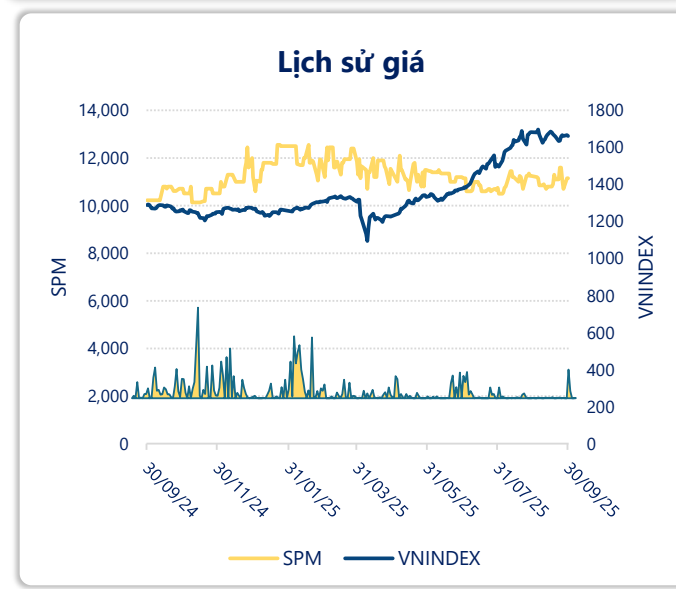
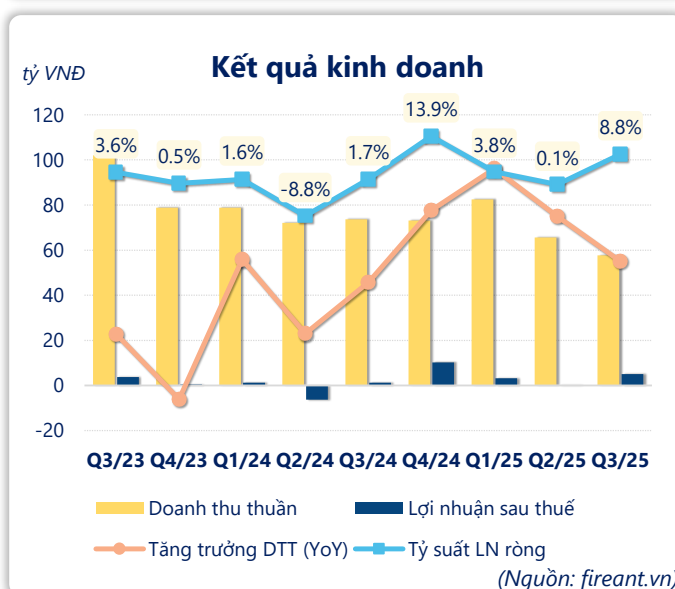
	9T 2025	
LN gộp	53.0	YoY
		▲ 11.8
		▲ 28.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	6.53	QoQ	YoY
		▲ 4.51	▲ 4.91
		▲ 223%	▲ 303%
	tỷ VNĐ		

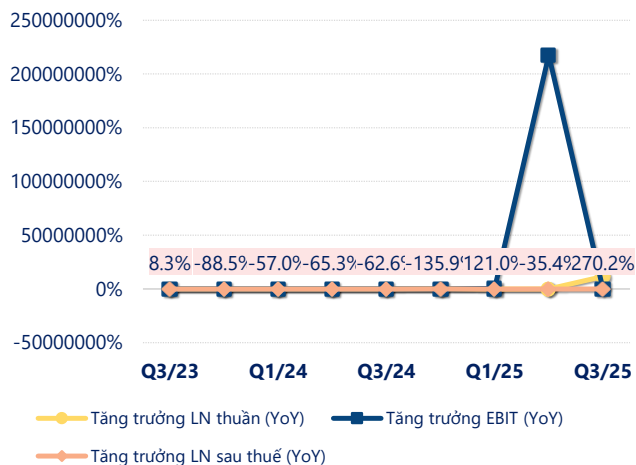
	9T 2025	
LN thuần	12.7	YoY
		▲ 14.4
		▲ 842%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	5.07	QoQ	YoY
		▲ 5.00	▲ 3.85
		▲ 7141%	▲ 315%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
LN sau thuế	8.28	YoY
		▲ 12.1
		▲ 315%
	tỷ VNĐ	

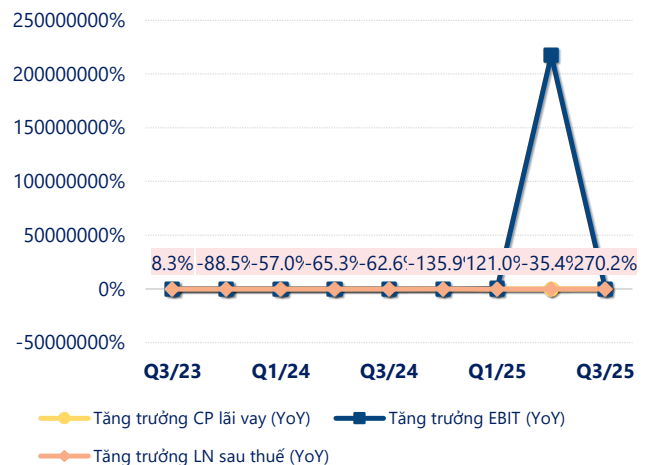


Tăng trưởng lợi nhuận



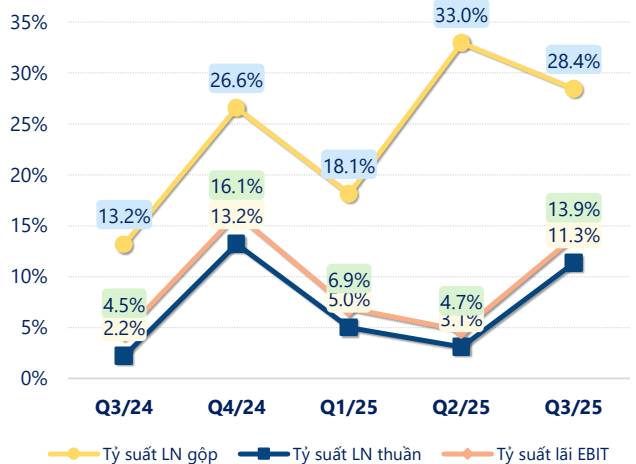
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



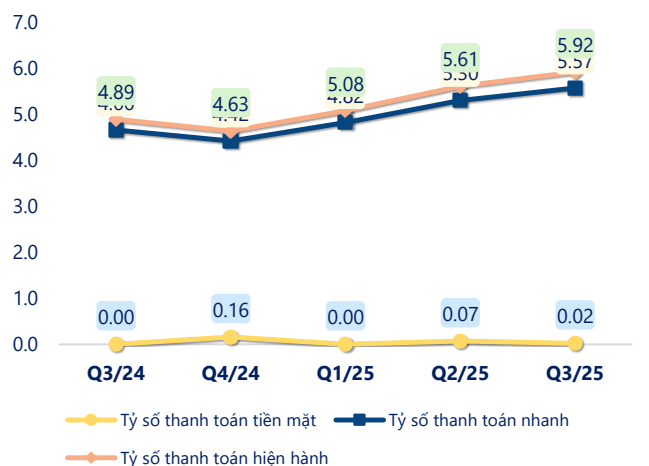
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



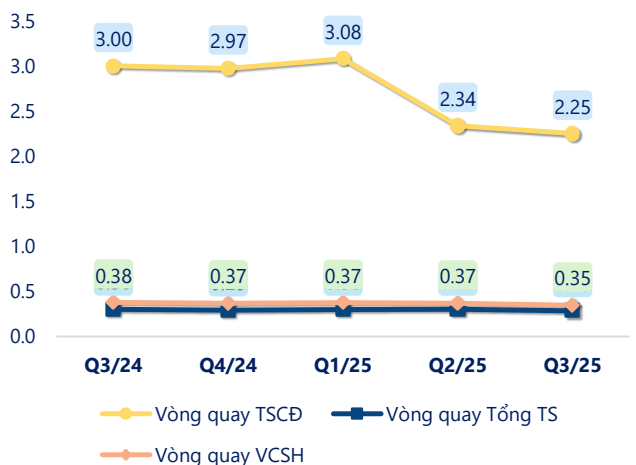
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



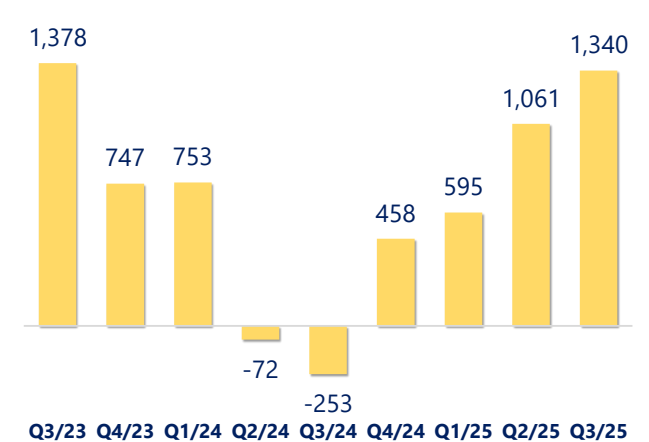
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	57.7	73.7	-21.7%	206	225	-8.4%
Giá vốn hàng bán	41.3	64.0	-35.5%	153	183	-16.6%
Lợi nhuận gộp	16.4	9.71	68.8%	53.0	41.2	28.5%
Doanh thu HĐTC	0.17	0.03	460%	0.36	0.10	272%
Chi phí TC	1.49	1.70	-12.1%	4.88	6.04	-19.2%
Chi phí lãi vay	1.46	1.68	-13.1%	4.67	5.69	-18.0%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	4.72	2.82	67.2%	16.5	16.7	-1.2%
Chi phí QLDN	3.82	3.59	6.4%	19.3	20.3	-5.0%
LN thuần từ HĐKD	6.53	1.62	303%	12.7	-1.71	842%
Lợi nhuận khác	0.00	0.00		-0.56	0.01	-3839%
LN trước thuế	6.53	1.62	303%	12.1	-1.69	816%
Lợi nhuận sau thuế	5.07	1.22	315%	8.28	-3.86	315%
LNST của CĐ cty mẹ	5.07	1.22	315%	8.28	-3.86	315%

(Nguồn: fireant.vn)

